

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 002

Câu 41. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Tây Côn Lĩnh. B. Pu Tha Ca. C. Phanxipăng. D. Kiều Liêu Ti.

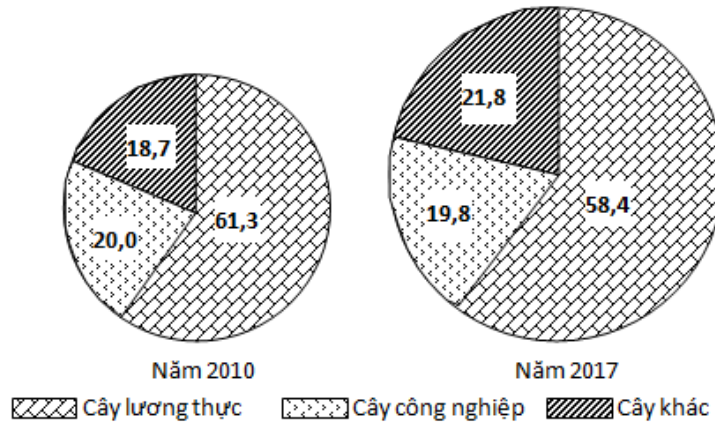
Câu 42. Giải pháp chủ yếu để thúc đẩy phát triển các khu công nghiệp tập trung ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. thu hút các nguồn vốn đầu tư. B. phát triển khoa học công nghệ.
C. nâng cao trình độ người lao động. D. mở rộng các thị trường xuất khẩu.

Câu 43. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hồng chảy theo hướng nào sau đây?

- A. Vòng cung. B. Tây Bắc - Đông Nam.
C. Tây - Đông. D. Nam - Bắc.

Câu 44. Cho biểu đồ về diện tích các loại cây trồng ở nước ta, năm 2010 và 2017 (%):



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng diện tích các loại cây trồng. B. Cơ cấu diện tích các loại cây trồng.
C. Chuyển dịch cơ cấu diện tích các loại cây trồng. D. Quy mô diện tích các loại cây trồng.

Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành nào sau đây có ở trung tâm công nghiệp Bim Sơn?

- A. Hóa chất. B. Khai thác, chế biến lâm sản.
C. Cơ khí. D. Đóng tàu.

Câu 46. Ngành công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi nước ta chưa phát triển mạnh là do

- A. nguồn vốn đầu tư hạn chế. B. nguồn nguyên liệu chưa đảm bảo.
C. hình thức chăn nuôi còn lạc hậu. D. thiếu lao động có trình độ.

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Đắk Lắk?

- A. Gia Nghĩa. B. Kon Tum. C. Buôn Ma Thuột. D. Plâycu.

Câu 48. Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú là do vị trí địa lí

- A. nằm trên đường di lưu và di cư sinh vật. B. giáp vùng biển rộng lớn, giàu tài nguyên.
C. nằm liền kề các vành đai sinh khoáng lớn. D. có hoạt động của gió mùa và Tín phong.

Câu 49. Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thất nghiệp ở thành thị nước ta hiện nay là

- A. phân bố lại dân cư, nguồn lao động trong cả nước.
B. tăng cường liên kết, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
C. đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ ở đô thị.
D. xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất lớn.

Câu 50. Hoạt động lâm sinh không phải là

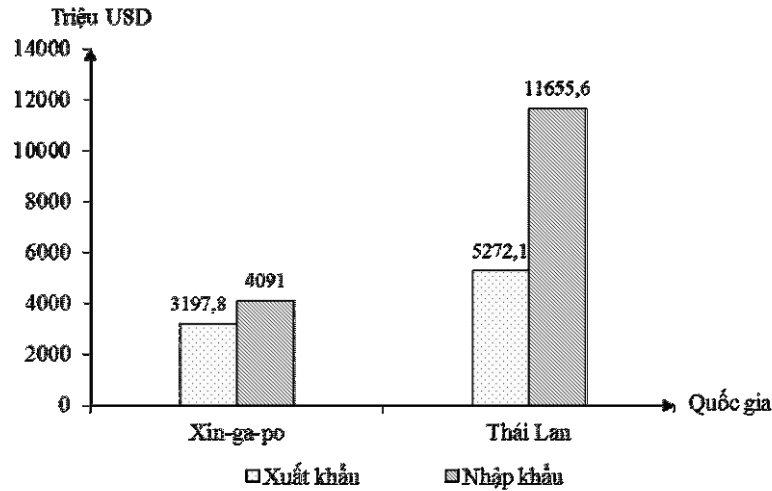
A. khoanh nuôi rừng.

B. trồng rừng.

C. chế biến gỗ.

D. bảo vệ rừng.

Câu 51. Cho biểu đồ:



GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA XIN-GA-PO VÀ THÁI LAN, NĂM 2019

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về giá trị xuất nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019?

A. Thái Lan là nước nhập siêu.

B. Cán cân xuất nhập khẩu của Xin-ga-po âm nhiều hơn Thái Lan.

C. Xin-ga-po là nước xuất siêu.

D. Tổng giá trị xuất nhập khẩu của Xin-ga-po lớn hơn Thái Lan.

Câu 52. Phát biểu nào sau đây không đúng với ngành viễn thông nước ta?

A. Sử dụng nhiều thiết bị hiện đại.

B. Có đông đảo lao động kỹ thuật.

C. Phân bố tập trung ở vùng núi.

D. Có các hoạt động rất đa dạng.

Câu 53. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết khu vực nào sau đây chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng rõ nét nhất của nước ta?

A. Duyên hải Nam Trung Bộ.

B. Đồng bằng sông Hồng.

C. Bắc Trung Bộ.

D. Tây Bắc.

Câu 54. Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển cây công nghiệp cận nhiệt ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. diện tích rộng, nhiều kiểu địa hình.

B. có mùa đông lạnh, nhiệt độ hạ thấp.

C. nguồn nước mặt dồi dào nhiều nơi.

D. có nhiều loại đất feralit khác nhau.

Câu 55. Biện pháp quan trọng nhất về mặt kinh tế để giải quyết tình trạng ngập lụt kéo dài ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

A. xây dựng đập ở thượng nguồn.

B. chủ động sống chung với lũ.

C. xây dựng công trình thoát lũ.

D. xây dựng hệ thống đê sông.

Câu 56. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết bãi biển Đá Nhảy thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Nghệ An.

B. Hà Tĩnh.

C. Thanh Hóa.

D. Quảng Bình.

Câu 57. Phương hướng để khai thác bền vững tài nguyên sinh vật biển và hải đảo ở nước ta không phải là

A. cấm khai thác nguồn lợi hải sản ở ven bờ.

B. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.

C. cấm sử dụng phương tiện đánh bắt hủy diệt.

D. tránh khai thác quá mức.

Câu 58. Đầu không phải là biện pháp trực tiếp để hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta?

A. Ưu tiên các ngành công nghiệp trọng điểm, tăng vốn đầu tư.

B. Đa dạng hóa cơ cấu ngành công nghiệp, hạ giá thành sản phẩm.

C. Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.

D. Nâng cao chất lượng lao động, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Câu 59. Vùng núi nước ta thường xảy ra

- A. ngập mặn. B. sóng thần. C. xói mòn. D. cát bay.

Câu 60. Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến nên có đặc tính là

- A. độ mặn không lớn. B. biển tương đối lớn.
C. có nhiều dòng hải lưu. D. nóng ẩm quanh năm.

Câu 61. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thủy điện nào sau đây thuộc Tây Nguyên?

- A. Sông Hinh. B. Yaly. C. Vĩnh Sơn. D. A Vương.

Câu 62. Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. khai thác các tài nguyên, bảo vệ môi trường. B. giải quyết việc làm, nâng cao vị thế của vùng.
C. phát triển hàng hóa, nâng cao chất lượng sống. D. đẩy mạnh trồng trọt, tạo ra các sản phẩm mới.

Câu 63. Du lịch biển ở các tỉnh phía Bắc diễn ra không đều trong năm do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế. B. Chất lượng cơ sở lưu trú chưa cao.
C. Khí hậu nhiệt đới có sự phân mùa. D. Tài nguyên du lịch biển suy thoái.

Câu 64. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là hai vùng có thế mạnh tương đồng về

- A. trồng cây công nghiệp lâu năm. B. khai thác lâm sản.
C. chăn nuôi gia súc. D. khai thác tài nguyên khoáng sản.

Câu 65. Vai trò quan trọng nhất của đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là

- A. thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng phía Tây.
B. đảm bảo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.
C. tạo thế mở cho nền kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài.
D. tạo ra sự phân công theo lãnh thổ hoàn chỉnh hơn.

Câu 66. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 25 nối Tuy Hòa với cửa khẩu nào sau đây?

- A. Lệ Thanh. B. Bờ Y. C. Hoa Lư. D. Xa Mát.

Câu 67. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ NÔNG SẢN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2012 - 2019

Năm	2012	2014	2017	2019
Cà phê nhân (nghìn tấn)	1292,4	1395,6	1577,2	1678,8
Lợn (nghìn con)	26494,0	26761,4	27406,7	19615,5
Thủy sản (nghìn tấn)	5820,7	6333,2	7313,4	8268,2

(Nguồn: Niên giám thống kê 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng một số nông sản nước ta giai đoạn 2012 - 2019, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Kết hợp. C. Miền. D. Đường.

Câu 68. Cho bảng số liệu:

GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019

(Đơn vị: USD)

Năm	2010	2013	2015	2019
Quốc gia				
Bru-nây	35268	44597	30968	31087
Cam-pu-chia	786	1028	1163	1643
Xin-ga-po	46570	56029	53630	65233
Thái Lan	5075	6171	5815	7808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Cam-pu-chia ở mức thấp và tăng không liên tục.
- B. Thái Lan ở mức trung bình và tăng liên tục.
- C. Xin-ga-po ở mức cao và tăng không liên tục.
- D. Bru-nây ở mức cao và liên tục giảm.

Câu 69. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** có đường biên giới trên đất liền với Trung Quốc?

- A. Tuyên Quang.
- B. Lào Cai.
- C. Cao Bằng.
- D. Hà Giang.

Câu 70. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết tỉnh nào sau đây **không** thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Tây Ninh.
- B. Long An.
- C. Bình Phước.
- D. Bình Dương.

Câu 71. Thời Pháp thuộc, đô thị hóa **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Đô thị hóa gắn với công nghiệp hóa.
- B. Chức năng chủ yếu là hành chính và quân sự.
- C. Đô thị không có cơ sở để mở rộng.
- D. Tỉnh, huyện thường được chia với quy mô nhỏ.

Câu 72. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Long Xuyên, Cần Thơ và Cà Mau.
- B. Vũng Tàu, Long Xuyên và Cần Thơ.
- C. Long Xuyên, Cà Mau và Vũng Tàu.
- D. Long Xuyên, Cần Thơ và Biên Hòa.

Câu 73. Đồng bằng sông Hồng **không** có thế mạnh nổi bật về

- A. trồng rau vụ đông.
- B. trồng cây lương thực.
- C. chăn nuôi gia cầm.
- D. phát triển thủy điện.

Câu 74. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Quảng Nam?

- A. Vũng Áng.
- B. Nghi Sơn.
- C. Dung Quất.
- D. Chu Lai.

Câu 75. Năng suất lúa cả năm của nước ta có xu hướng tăng chủ yếu do

- A. áp dụng rộng rãi mô hình quảng canh.
- B. đẩy mạnh xen canh, tăng vụ.
- C. mở rộng diện tích canh tác.
- D. đẩy mạnh thâm canh.

Câu 76. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành công nghiệp luyện kim?

- A. Nam Định.
- B. Hải Dương.
- C. Hải Phòng.
- D. Hưng Yên.

Câu 77. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ nước ta đang chuyển dịch tích cực?

- A. Chính sách mở cửa, tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
- B. Thị trường xuất khẩu mở rộng, nội thương đang phát triển mạnh.
- C. Quy hoạch lãnh thổ, chất lượng nguồn lao động được cải thiện.
- D. Phát triển sản xuất hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.

Câu 78. Diện tích đất chuyên dùng của nước ta ngày càng mở rộng chủ yếu lấy từ

- A. đất nông nghiệp.
- B. đất chưa sử dụng.
- C. đất lâm nghiệp.
- D. đất hoang hoá.

Câu 79. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây lớn nhất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Nha Trang
- B. Quy Nhơn.
- C. Đà Nẵng.
- D. Huế.

Câu 80. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

- A. Nghệ An.
- B. Quảng Trị.
- C. Thanh Hoá.
- D. Hà Tĩnh.

-----Hết-----